TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 460/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Thùy O, sinh năm 1989; Cư trú tại: Số A đường Dương Quảng Hàm, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1983; Cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang; Địa chỉ liên lạc: Trạm bơm N – X, số Z đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 026, Quyển số 01/2008 ngày 19 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 13/3/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 4 năm 2023, bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H có 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh ngày 25/6/2008 và trẻ Nguyễn Ngọc Kim Y, sinh ngày 07/12/2014, ông Hải và bà Oanh thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Nguyễn Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu bà Phạm Thị Thùy O cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và không yêu cầu phân chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 026, Quyển số 01/2008 ngày 19 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã hết hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Hải Y, sinh ngày 25/6/2008 và trẻ Nguyễn Ngọc Kim Y, sinh ngày 07/12/2014, ông Nguyễn Hoàng H không yêu cầu bà Phạm Thị Thùy O cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thùy O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Thùy O và ông Nguyễn Hoàng H phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số: 0012973 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND Q.Gò Vấp; - UBND nơi ĐKKH; - Chi cục THADS Q. Gò Vấp - Lưu: Hồ sơ việc dân sự.	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Mạnh Hùng**